

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27/2024/HS-ST**

Ngày: 12/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái D; Sinh ngày: 28/11/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 130/18 đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12 (bị cáo khai biết đọc, biết ghi tên D); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái B (chết) và bà: Lê Thị H; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Thanh L (không đăng ký kết hôn) và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/10/2023.

Nhân thân:

- Ngày 18/3/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 39/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2010 và đã thi hành xong án phí tháng 7/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 168/GCN của Trại tạm giam Bồ Lá và Công văn trả lời xác minh số: 2073/CCTHADS-VP ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 5415/QĐ-UBND-LĐTĐBXH). Chấp hành xong ngày 10/6/2013.

- Ngày 22/11/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 3596/QĐ-UBND-LĐT BXH). Chấp hành xong ngày 22/7/2016 (Giấy chứng nhận số: 53/GCN-TR3 ngày 21/5/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 3).

- Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 261/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021 và đã thi hành xong án phí tháng 02/2023 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 228/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 2205/CCTHADS-VP ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Phan Thanh D1; Sinh năm: 1992; Thường trú: 51/11 đường NH, Phường E, thành phố TH, tỉnh PY; Chỗ ở: 351/141 đường LDH, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2023, T (không rõ lai lịch) gọi điện thoại rủ Nguyễn Thái D đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi đồng ý, D điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh (không rõ biển số) đến tiệm Internet, địa chỉ 07 đường BC, Phường O, Quận H chở T chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà số 131/31C đường KDV, Phường L, Quận F, T phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, biển số 78C1-274.53 của ông Phan Thanh D1 đang dựng trước cửa nhà này mà không có người trông coi, nên chỉ cho D thấy, rồi lấy bộ đồan bẻ khóa đưa cho D, để D đi bộ đến dùng bộ đồan bẻ ổ khóa công tắc xe. Sau khi bẻ được ổ khóa, D nổ máy xe tẩu thoát đến khu vực trước nhà số 366 đường PĐ, Phường P, Quận H. Tại đây, D đưa chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho T đem đi bán. Một lúc sau, T quay lại gặp D nói cầm chiếc xe được 2.000.000 đồng, rồi chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài.

Về phía ông Phan Thanh D1, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Công an Phường 12, Quận 6 triệu tập Nguyễn Thái D lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, D khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, biển số

78C1-274.53, số khung RLHJF4616EZ417359, số máy JF46E7045402 (tình trạng sử dụng còn khoảng 60%) tại thời điểm ngày 05/9/2023 là: 14.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 157/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thái D về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 159/QĐ-ĐCSHS).

Đối với người tên T, hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 03/01/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm (Thông báo số: 37), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-Q6 ngày 25 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái D về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thái D khai nhận chính bị cáo đã cùng với một người tên T thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu vàng đen (bị cáo không nhớ biển số) tại trước nhà số 131/31C đường KDV, Phường L, Quận F vào chiều ngày 05/9/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thái D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thái D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Thái D bồi thường cho ông Phan Thanh D1 trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 78C1-274.53 là 14.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean dài màu đen trắng.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thái D lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 131/31C đường KDV, Phường L, Quận F vào ngày 05/9/2023) và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung bị can Nguyễn Thái D), đều đã được niêm phong (BL161, 162), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thái D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thái D tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 05/9/2023 và Thực nghiệm điều tra ngày 08/10/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Phan Thanh D1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái D đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Sau khi thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, khoảng 14 giờ ngày 05/9/2023 bị cáo Nguyễn Thái D đã cùng với một người tên T lén lút chiếm đoạt của ông Phan Thanh D1 01 chiếc xe gắn máy biển số 78C1-274.53 (nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, số máy JF46E7045402, số khung RLHJF4616EZ417359) trị giá 14.000.000 đồng tại trước nhà số 131/31C đường KDV, Phường L, Quận F. Hành vi của bị cáo và người tên T không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì T là người chủ động rủ rê, ngoài việc chuẩn bị công cụ (đoản bẻ khóa), phát hiện tài sản chỉ cho bị cáo thấy, còn là người giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản và sau đó đem tài sản chiếm đoạt được đi cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo là người trực tiếp dùng đoản bẻ ổ khóa chiếm đoạt chiếc xe. Tuy nhiên, hiện T đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và T khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thái D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp

luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thái D: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đó là ngày 18/3/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 25/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/11/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thái D tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thái D còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thái D đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Phan Thanh D1 01 chiếc xe gắn máy biển số 78C1-274.53 (nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, số máy JF46E7045402, số khung RLHJF4616EZ417359). Tại phiên tòa, ông D1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, ông D1 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe này là 14.000.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 14/9/2023 - BL30). Xét yêu cầu của ông D1 là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Phan Thanh D1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thái D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu

trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thái D còn phải trả ông Phan Thanh D1 khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 quần Jean dài màu đen trắng (bị cáo Nguyễn Thái D mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 03/PNK ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 11/QĐ-VKS-Q6 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.2] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thái D lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 131/31C đường KDV, Phường L, Quận F vào ngày 05/9/2023) và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung bị can Nguyễn Thái D), đều đã được niêm phong (BL161, 162), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh (không rõ biển số) mà bị cáo Nguyễn Thái D sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai là xe của bị cáo và bị cáo đã bán lại cho một người không rõ lai lịch trước khi bị bắt, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người tên T, ngày 03/01/2024 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái D** 02 (hai) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái D bồi thường cho ông Phan Thanh D1 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Phan Thanh D1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thái D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thái D còn phải trả ông Phan Thanh D1 khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) quần Jean dài màu đen trắng.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thái D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phan Thanh D1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên